TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **139**/2026/QĐST-DS	*H, ngày 01 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 43/2026/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân Hàng V (Vbank); địa chỉ trụ sở: Số 89 LH, phường LH, quận Đ, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông NCD – Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông NVĐ – Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý khách hàng cá nhân 5 (theo ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025).

Ông Đ ủy quyền lại cho bà NTM, CCCD: 040***786 và ông LTĐ, CCCD: 001***001; PTL, CCCD số: 027***373(Văn bản ủy quyền 03160326/UQ-KHCN ngày 10/3/2026)

- Bị đơn: Bà HTH, sinh năm 1977; CMND số 013***523 do Công an thành phố H cấp ngày 29/08/2013; CCCD: 019***258 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 23/4/2021; Địa chỉ đăng ký thường trú theo hợp đồng: 42/455/55, đường HHT, thị trấn YV, huyện G nay là, xã PĐ, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên xác nhận tạm tính đến hết ngày 23 tháng 3 năm 2026, bà HTH còn nợ Ngân hàng V theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011193043159 ngày 24/11/2020; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/11/2020 và các văn bản kèm theo tổng số tiền là: **1.391.392.930** đồng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số LN2011193043159 ngày 24/11/2020:

+ Nợ gốc còn phải trả: 683.543.984 đồng.

+ Lãi trong hạn còn phải trả: 39.842.944 đồng.

+ Lãi quá hạn còn phải trả: 238.092.719 đồng.

+ Lãi chậm trả: 11.734.566 đồng.

Tổng cộng: 1.250.580.140 đồng.

- Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/11/2020:

+ Nợ gốc còn phải trả: 42.325.579 đồng.

+ Nợ lãi còn phải trả là: 97.854.008 đồng.

+ Phí: 633.203 đồng.

Tổng cộng: 140.812.790 đồng.

Kể từ ngày 24/3/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ nêu trên, bà HTH còn phải chịu tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký với Vbank.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Vbank thì lãi suất bà HTH phải tiếp tục thanh toán cho Vbank theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất Vbank.

Bà HTH có trách nhiệm trả toàn bộ các khoản nợ nêu trên cho Vbank ngay. Số tiền bà HTH trả nợ được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

Trường hợp bà HTH thanh toán hết các khoản nợ cho Vbank thì cho Vbank có trách nhiệm trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản bảo đảm cho bà HTH và thực hiện thủ tục giải chấp ngay theo quy định của pháp luật.

2.2. Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà bà HTH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Vbank thì Vbank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Vbank, cụ thể như sau: 01 Xe ô tô nhân hiệu HYUNDAI SANTAFE, BKS: 30G – ***.32, SK RLUS***6965, SM D4H***7337. Giấy chứng nhận Đăng ký xe ô tô số 71**59 do Phòng Cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà HTH. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản

thế chấp theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011193043159 ngày 24/11/2020.

2.3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà HTH cho Vbank theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2011193043159 ngày 24/11/2020; Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 19/11/2020 và các văn bản kèm theo đã ký giữa bà HTH và Ngân Hàng V.

Trường hợp số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ, bà HTH tiếp tục có nghĩa vụ tiếp tục trả hết các khoản nợ cho Vbank cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền bà HTH phải trả cho Vbank thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản nợ phải trả lại bà HTH.

2.4. Về án phí:

Bà HTH tự nguyện chịu 26.870.894 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả Ngân hàng V số tiền 23.841.476 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/26E số 0000324 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H (Phòng Thi hành án Khu vực 5 – H).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDTP.H;
- VKSND Khu vực 5 – H;
- Thi hành án dân sự H
(Phòng Thi hành án Khu vực 5 – H;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP/TA

THẨM PHÁN